

Bản án số: 306/2025/DS-PT
Ngày: 09/6/2025
V/v tranh chấp dân sự về chia thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê H Nước

Các thẩm phán: Ông Hứa Quang Thông
Ông Nguyễn Chí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị N Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 5 và ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 70/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp dân sự về chia thừa kế tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện CL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 221/2025/QĐXXPT – DS ngày 14/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 296/2025/QĐPT-DS ngày 05/5/2025 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 281/TB –TA ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Thị P, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Hòa Dân, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P là chị Nguyễn Thị TL, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm 3, TT MA-TM, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 21/02/2023).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Hòa Dân, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1: Anh Đinh Thanh M, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 12/6/1 HD, P10, PN, thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 09/4/2025).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

3.2. Huỳnh Phát Đ, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu 4, TH - TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh Đ là chị Nguyễn Thị TL, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm 3, TT MA-TM, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 11/12/2024).

3.3. Huỳnh Vạn N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp MĐB, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị P, bà Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Phát Đ và chị Huỳnh Vạn N là Luật sư Võ Thị BG – Văn phòng Luật sư BG thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Huỳnh Minh Đoàn, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật của Minh Đoàn: Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Dân, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị TL, Luật sư Võ Thị BG, anh Đinh Thanh M, chị Nguyễn Thị Thanh T1, chị Huỳnh Vạn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị P uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày: Nguồn gốc đất thuộc thửa 349, diện tích 17.431,9m²; thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp

của bà Đinh Thị P (mẹ ông Dũng) cho ông Huỳnh Văn D quản lý, sử dụng. Năm 2021, ông Huỳnh Văn D chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế của ông Dũng gồm ông Huỳnh Văn Út (cha, chết năm 2018), Đinh Thị P (mẹ), bà Nguyễn Thị H (vợ), anh Huỳnh Minh Đ (con), Huỳnh Vạn N (con) và Huỳnh Phát Đ (con), ngoài ra không còn ai khác. Khi ông Dũng chết, bà T1 đi làm thủ tục thừa kế và đứng tên quyền sử dụng đất ba thửa đất nêu trên cùng với anh Huỳnh Minh Đ, bà P không hay biết.

Nay bà Đinh Thị P yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn D để lại gồm 03 thửa đất: Thửa 349, diện tích 17.431,9m² và thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng anh Huỳnh Minh Đ đứng tên quyền sử dụng đất thành 6 kỷ phần bằng nhau cho bà Đinh Thị P, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Thanh T1, anh Huỳnh Minh Đ, anh Huỳnh Phát Đ và chị Huỳnh Vạn N, mỗi phần được nhận diện tích 3.569,2m². Bà P yêu cầu nhận 01 phần là diện tích 3.569,2m², thuộc một phần thửa số 349, diện tích 17.431,9m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thuộc một phần thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa gồm: Thửa 349, diện tích 17.431,9m² và thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng anh Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất. Bà Đinh Thị P khởi kiện yêu cầu bổ sung về việc yêu cầu hủy 02 văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 cùng ngày 13/12/2021. Ngoài ra, bà P không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Minh Đ uỷ quyền cho anh Trần Đình H trình bày: Nguồn gốc đất thuộc thửa 349, diện tích 17.431,9m²; thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp của cha mẹ tặng cho ông Huỳnh Văn Dũng. Năm 2021, ông Dũng chết thì bà Đinh Thị P (mẹ ruột ông Dũng) làm văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế để lại 03 thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng anh Huỳnh Minh Đoàn

đứng tên quyền sử dụng đất. Tại thời điểm bà P giao quyền thừa kế là tự nguyện, minh mẫn, có hành vi năng lực và hiểu rõ hậu quả pháp lý của việc giao nhận thừa kế. Do đó, đối với yêu cầu chia thừa kế của bà Đinh Thị P, bà Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Phát Đ và chị Huỳnh Vạn N thì bà T1 và anh Huỳnh Minh Đoàn không đồng ý. Vì các thửa đất này tài sản hợp nhất của bà T1 và anh Minh Đoàn. Ngoài ra, bà T1 và anh Minh Đoàn không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- ***Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị TL trình bày:*** Bà H và ông Huỳnh Văn Dũng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/03/2006. Trong thời gian chung sống bà H và ông Dũng có với nhau 02 con chung tên Huỳnh Phát Đ và Huỳnh Phát Huy (chết năm 2007). Từ khi kết hôn đến ngày ông Dũng chết thì bà và ông Dũng chưa từng ly hôn theo bản án hay quyết định nào của Tòa án, hôn nhân giữa bà với ông Dũng là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu nhận 01 phần là diện tích 3.569,2m², thuộc một phần thửa số 349, diện tích 17.431,9m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thuộc một phần thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa gồm: Thửa 349, diện tích 17.431,9m² và thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất. Ngoài ra, bà H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- ***Anh Huỳnh Phát Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị TL trình bày:*** Anh Huỳnh Phát Đ yêu cầu nhận 01 phần là diện tích 3.569,2m², thuộc một phần thửa số 349, diện tích 17.431,9m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thuộc một phần thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa gồm: Thửa 349, diện tích 17.431,9m² và thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất. Anh Huỳnh Phát Đ khởi kiện yêu cầu bổ sung về việc yêu cầu hủy 02 văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 5729 và

5730 cùng ngày 13/12/2021. Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- **Chị Huỳnh Vạn N trình bày:** Chị N là con của ông Huỳnh Văn Dũng và bà Bùi Kim Huê. Ông Dũng và bà Huê có với nhau 01 người con là chị Huỳnh Vạn N. Năm 1989, do bất đồng về quan điểm sống nên bà Huê và ông Huỳnh Văn Dũng đã ly hôn. Ông Huỳnh Văn Dũng chết không để lại di chúc, chị N là con của ông Dũng. Nay chị N yêu cầu nhận 01 phần là diện tích 3.569,2m², thuộc một phần thửa số 349, diện tích 17.431,9m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thuộc một phần thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa gồm: Thửa 349, diện tích 17.431,9m² và thửa 1254, diện tích 885,3m², cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 3.098,2m², tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng anh Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất. Chị Huỳnh Vạn N khởi kiện yêu cầu bổ sung về việc yêu cầu hủy 02 văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 cùng ngày 13/12/2021. Ngoài ra, chị N không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện CL đã xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị P về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 349, diện tích 17.386,5m² (diện tích đo đạc thực tế), tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 2.971,6m² (diện tích đo đạc thực tế), tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy (tuyên vô hiệu) 02 văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 cùng ngày 13/12/2021.

- Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Phát Đ và chị Huỳnh Vạn N về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 349, diện tích 17.386,5m² (diện tích đo đạc thực tế), tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và thửa 417, diện tích 2.971,6m² (diện tích đo đạc thực tế), tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị Thanh T1 cùng Huỳnh Minh Đoàn đứng tên quyền sử dụng đất; anh Huỳnh Phát Đ và chị Huỳnh Vạn N yêu cầu hủy (tuyên vô hiệu) 02 văn bản thỏa

thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 cùng ngày 13/12/2021.

- Hai (02) văn bản thoả thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 13/12/2021 của Văn phòng công chứng Đồng Tháp bị vô hiệu một phần (huỷ một phần).

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 3.477,3m² thuộc thửa 349, tờ bản đồ số 04 từ mốc M4 – M5 – M7 – M8 – M4, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất do bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 23/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Anh Huỳnh Phát Đ được quyền sử dụng diện tích đất 3.477,3m² thuộc thửa 349, tờ bản đồ số 04 từ mốc M8 – M7 – M9 – M10 – M3 – M8, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất do bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 23/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Chị Huỳnh Vạn N được quyền sử dụng diện tích đất 3.477,3m² thuộc thửa 349, tờ bản đồ số 04 từ mốc M10 – M9 – M11 – M12 – M10, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất do bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 23/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn được quyền sử dụng diện tích đất 6.954,6m² thuộc thửa 349, tờ bản đồ số 04 từ mốc M12 – M11 – M13 – M14 – M2 – M12, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất do bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 23/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn được quyền sử

dụng toàn bộ diện tích đất 2.971,6m² (diện tích đo đạc thực tế) thuộc thửa 417, tờ bản đồ số 13 từ mốc M1 – M2 – M3 – M4 – M5 – M6 – M7 – M8 – M9 – M10 – M11 – M12 – M1, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất do anh Huỳnh Minh Đoàn và bà Nguyễn Thị Thanh Thuý cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 23/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa 349, tờ bản đồ số 04, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn để cấp lại cho các đương sự theo Bản án đã tuyên.

- Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, kê khai, đăng ký phân đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn có nghĩa vụ liên đới trả giá trị đất cho bà Nguyễn Thị H số tiền 160.466.400đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn có nghĩa vụ liên đới trả giá trị đất cho anh Huỳnh Phát Đ số tiền 160.466.400đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn có nghĩa vụ liên đới trả giá trị đất cho chị Huỳnh Vạn N số tiền 160.466.400đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng 14.104.000 đồng (đã nộp và chi xong). Bà H, bà T1, anh Đ, chị N và anh Đoàn mỗi người phải chịu 2.350.600 đồng, nhưng do bà P đã nộp tạm ứng nên thu của bà H, bà T1, anh Đ, chị N và anh Đoàn mỗi người 2.350.600 đồng để trả lại cho bà P. Bà P phải chịu 2.350.600 đồng (đã nộp và chi xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đinh Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà P được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi).

+ Bà Nguyễn Thị H phải chịu 19.324.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.246.000 đồng theo biên lai số 0000459 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy, bà H còn phải nộp tiếp số tiền 13.078.500 đồng.

+ Anh Huỳnh Phát Đ phải chịu 19.324.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.546.000 đồng theo các biên lai số 0000458 ngày 04 tháng 4 năm 2023 và số 0004175 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy, anh Đ còn phải nộp tiếp số tiền 12.778.500 đồng.

+ Chị Huỳnh Vạn N phải chịu 19.324.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.546.000 đồng theo các biên lai số 0000457 ngày 04 tháng 4 năm 2023 và số 0004158 ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy, chị N còn phải nộp tiếp số tiền 12.778.500 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và anh Huỳnh Minh Đoàn phải chịu 34.919.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 6/9/2024 bà Đinh Thị P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà P; Sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà P, chia di sản thừa kế của ông Dũng chết để lại thành 05 phần cho bà P, bà H, chị N, anh Đ và anh Đoàn.

Ngày 6/9/2024 chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Phát Đ kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của chị H và anh Đ sửa bản án dân sự sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của chị H, anh Đ, chia thừa kế đối với các thửa đất 349, 1254, cùng tờ bản đồ số 4 và thửa 417, tờ bản đồ số 13 cho chị H và anh Đ nhận hiện vật là đất. Yêu cầu định giá lại đối với thửa 417, diện tích 3.098,2m² (đo đạc thực tế 2.971,6m²), tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06/9/2024 chị Huỳnh Vạn N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ

thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của chị N sửa bản án dân sự sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của chị N; chia thừa kế đối với các thửa đất 349, 1254, cùng tờ bản đồ số 4 và thửa 417, tờ bản đồ số 13 cho chị N nhận hiện vật là đất. Yêu cầu định giá lại đối với thửa 417, diện tích 3.098,2m² (đo đạc thực tế 2.971,6m²), tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09/9/2024 chị Nguyễn Thị Thanh T1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị P, chị Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Phát Đ: Chị Nguyễn Thị TL thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Chị Huỳnh Vạn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thanh T1: Anh Đinh Thanh M thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị P, chị Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Phát Đ luật sư Võ Thị BG trình bày: Bà H và bà T1 đều có giấy chứng nhận kết hôn với ông Dũng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định ai là hôn nhân hợp pháp của ông Dũng mà xác định hàng thừa kế là không đúng. Đối với thửa đất 1254 bà P, H, Đ, N đều có yêu cầu chia nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tách ra giải quyết bằng vụ án khác là giải quyết không triệt để toàn diện nội dung vụ án, bà P yêu cầu vô hiệu hai văn bản thỏa thuận giữa bà P, T1, Đoàn nhưng Tòa án không đưa Văn phòng công chứng tham gia tố tụng là thiếu tư các đương sự. Từ những sai sót nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đề xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Đinh Thị P, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị H, Huỳnh Phát Đ, Huỳnh Vạn N kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2]. Bà Đinh Thị P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà P; Sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà P, chia di sản thừa kế của ông Dũng chết để lại thành 05 phần cho bà P, bà H, chị N, anh Đ và anh Đoàn.

Nguyễn Thị H, Huỳnh Phát Đ, Huỳnh Vạn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo sửa bản án dân sự sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của chị H, anh Đ, chia thừa kế đối với các thửa đất 349, 1254, cùng tờ bản đồ số 4 và thửa 417, tờ bản đồ số 13 cho chị H và anh Đ nhận hiện vật là đất. Yêu cầu định giá lại đối với thửa 417, diện tích 3.098,2m² (đo đạc thực tế 2.971,6m²), tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 là bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà P, bà H, anh Đ và chị N thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đinh Thanh M là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị P khởi kiện yêu cầu bổ sung về việc yêu cầu hủy 02 văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 5729 và 5730 cùng ngày 13/12/2021 có công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Đồng Tháp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng công chứng Đồng Tháp nay là Văn phòng công chứng Huỳnh Việt Trung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu tư cách đương sự.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị H kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã NM ngày 30/3/2006; Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh T1 kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã NM ngày 05/6/2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ hôn nhân nào hợp pháp để xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Dũng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H và bà T1 đều là vợ hợp pháp của ông Dũng và chia di sản của ông Dũng cho bà H và bà T1 là trái pháp luật về hôn nhân và gia đình được quy định khoản 1 Điều 2 Luật hôn nhân và gia đình.

- Đối với thửa 417 diện tích đất 2.971,6m² Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bà Nguyễn Thị Thanh Thuý và anh Huỳnh Minh Đoàn được quyền sử dụng và trả giá trị cho bà H, Đ, N là chưa phù hợp. Bởi bà H, Đ, N yêu cầu được nhận đất mỗi kỳ phần là 594,32m², bà H, Đ, N thống nhất đứng tên đồng quyền sử dụng đất thì tổng diện tích đất của 3 kỳ phần là 1.782,9m² là đủ diện tích tách thửa theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thửa 1254, diện tích 885,3m² (diện tích đo đạc thực tế 1.119,2m²) bà H, anh Đ và chị N có yêu cầu chia thừa kế, đồng thời thửa đất này là lối đi vào thửa 349, diện tích đo đạc thực tế là 17.386,5m². Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết chia thừa kế đối với thửa 349, diện tích đo đạc thực tế là 17.386,5m² còn thửa 1254 không giải quyết mà cho rằng nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu không rõ ràng cụ thể nên tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác nếu có yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như vậy là giải quyết vụ án không toàn diện, triệt để nội dung

vụ án trong khi nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu chia. Đồng thời bà P cho rằng chữ ký tên trong hai văn bản thỏa thuận nêu trên bà P không ký tên vì bà P không biết chữ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không giải thích hướng dẫn để đương sự có yêu cầu giám định hay không để làm rõ nội dung vụ án.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

[4]. Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, H, Đ phù hợp nên chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận như nhận định nêu trên.

[6]. Do hủy bản án 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL nên chưa xem xét yêu cầu của các đương sự.

[7]. Do hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL nên bà P, T1, H Đ, N không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL.

- Do hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện CL nên chưa xem xét yêu cầu của các đương sự.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị P, Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị H, Huỳnh Phát Đ, Huỳnh Vạn N không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008995 ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H, Huỳnh Phát Đ, Huỳnh Vạn N mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0009001,0009003 cùng ngày 13/9/2024 và biên lai thu số 0009000 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng TT-KT và THA TAT;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện CL;
- Chi Cục THADS huyện CL;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước